

Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ

Tuy An, ngày 12 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2022/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn B- sinh năm 1980;

Trú tại: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên;

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị Mỹ H - sinh năm 1982;

HKTT: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên;

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn B và chị Phạm Thị Mỹ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn B và chị Phạm Thị Mỹ H thống nhất có 03 con chung là Nguyễn Phạm Hoàng K – sinh ngày 11/7/2004, Nguyễn Phạm Quỳnh N – sinh ngày 06/7/2007 và Nguyễn Phạm Ngọc T – sinh ngày 15/3/2017. Hiện cháu T do anh B đang trực tiếp nuôi dưỡng; cháu K và cháu N do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng

cháu T. Chị H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu K và cháu N. Anh B và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn B tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003872 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên. Hoàn trả cho anh Nguyễn B 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Ấn văn;
- Lưu hs.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Thị Diễm Huyền**